

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ TÌNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ TÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUY TINH PRODUCE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUY TINH PAR CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110158889

**3. Ngày thành lập:** 24/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà số 7 ngã tư Sơn Đồng, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966487768

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết:<br>Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); Lò sưởi, tháp làm lạnh; Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống chống ồn, hệ thống tiêu âm, hệ thống phòng cháy. Lắp đặt thiết bị khí đốt (gas); Đường ống dẫn hơi nước; Hệ thống phun nước chữa cháy; Hệ thống phun nước tưới cây; Lắp đặt hệ thống ống dẫn.<br>Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>Lắp đặt các loại cửa tự động<br>Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp; Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; Lắp đặt thiết bị máy; Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4329     |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4390     |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý thương mại; Môi giới thương mại<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4610     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ động vật hoang dã)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4620 |
| 6.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4631 |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4632 |
| 8.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4633 |
| 9.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4634 |
| 10. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4641 |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự (Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, trang thiết bị trường học bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: Giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác.)<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4649 |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;<br>Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;<br>Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;<br>Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;<br>Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác;<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.<br>Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;<br>Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;<br>Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;<br>Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;<br>Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may;<br>Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường | 4659 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | <p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh;</p> <p>Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu, inox;</p> <p>(Không bao gồm Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)</p> | 4662 |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng, tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; đá nhân tạo vật liệu lấy sáng bằng nhựa hoặc linoleum; tấm lợp polycarbonate; tấm nhựa lấy sáng; fomex, mica, alu, pvc, gỗ nhựa, composite, nhựa Poly, tấm nhựa poly, nhựa lấy sáng composite, tấm ốp nhôm nhựa Alu hạt nhựa, nhựa PVC, đá nhân tạo; Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, hóa chất chống thấm, bột màu, vécni; Bán buôn: Polyme, bao gồm polyme tổng hợp từ etylen, propylen, xtiren, vinyl clorua, vinyl axetat và axit acrylic, Polyamit, nhựa thông epoxit, phenolic và pôliurêtan, Alkil, nhựa thông pôliexte và pôliexte, Silicon, chất thay đổi ion trên polyme. Bán buôn vật tư, sản phẩm decor mọi chất liệu... Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng ; Bán buôn tấm cách nhiệt, cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách âm vật liệu chống ồn, vật liệu tiêu âm, vật liệu phòng cháy. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn vật tư thiết bị chống thấm</p> <p>Kinh doanh vật liệu xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng, tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; đá nhân tạo vật liệu lấy sáng bằng nhựa hoặc linoleum; tấm lợp polycarbonate; tấm nhựa lấy sáng; fomex, mica, alu, pvc, gỗ nhựa, composite, nhựa Poly, tấm nhựa poly, nhựa lấy sáng composite, tấm ốp nhôm nhựa Alu hạt nhựa, nhựa PVC, đá nhân tạo; Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, hóa chất chống thấm, bột màu, vécni; Bán buôn: Polyme, bao gồm polyme tổng hợp từ etylen, propylen, xtiren, vinyl clorua, vinyl axetat và axit acrylic, Polyamit, nhựa thông epoxit, phenolic và pôliurêtan, Alkil, nhựa thông pôliexte và pôliexte, Silicon, chất thay đổi ion trên polyme. Bán buôn vật tư, sản phẩm decor mọi chất liệu... Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng ; Bán buôn tấm cách nhiệt, cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách âm vật liệu chống ồn, vật liệu tiêu âm, vật liệu phòng cháy. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn vật tư thiết bị chống thấm</p> <p>Kinh doanh vật liệu xây dựng</p> | 4663 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa</p> <p>Đại diện cho thương nhân</p> <p>Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8299 |
| 16. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Tư vấn lập thiết kế quy hoạch xây dựng</p> <p>Thiết kế kiến trúc cảnh quan, thiết kế nội thất, đánh giá kiến trúc công trình, thẩm tra thiết kế kiến trúc.</p> <p>Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy</p> <p>(Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình</p> <p>Thiết kế xây dựng, bao gồm: Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm: Đường bộ, đường sắt, Cầu – hầm, đường thủy nội địa – Hàng hải; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, gồm: Cấp nước - Thoát nước, Xử lý chất thải rắn; Thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)</p> <p>Giám sát thi công xây dựng, bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều); Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình;</p> <p>Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng, gồm: Nhiệt điện, điện địa nhiệt; Thủy điện; Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều; Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas; Đường dây và trạm biến áp.</p> <p>Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều). Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: Cấp nước, thoát nước. Xử lý chất thải; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...)</p> <p>Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, bao gồm: Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và</p> | 7110 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | <p>phát triển nông thôn; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình.</p> <p>Tu bổ di tích ( lập quy hoạch tu bổ di tích; Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích; Giám sát thi công tu bổ di tích)</p> <p>(Chỉ hoạt động khi nhà nước cho phép)</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Tư vấn lập thiết kế quy hoạch xây dựng</p> <p>Thiết kế kiến trúc cảnh quan, thiết kế nội thất, đánh giá kiến trúc công trình, thẩm tra thiết kế kiến trúc.</p> <p>Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy</p> <p>(Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình</p> <p>Thiết kế xây dựng, bao gồm: Thiết kế kết cấu</p> |      |
| 17. | <p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; Phân tích lỗi; Kiểm tra việc sử dụng các kiểu mẫu hoặc mô hình</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7120 |
| 18. | <p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Thiết kế các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu;</p> <p>Hoạt động trang trí nội thất.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7410 |
| 19. | <p>Bán buôn tổng hợp</p> <p>(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690 |
| 20. | <p>Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Cưa, xẻ, bào và gia công cắt ngọt gỗ.</p> <p>Xẻ mỏng, bóc vỏ, đẽo bào gỗ</p> <p>Sản xuất tà vẹt bằng gỗ</p> <p>Sản xuất sàn gỗ chưa lắp ráp</p> <p>Sản xuất sợi gỗ, bột gỗ, vỏ bào, hạt gỗ</p> <p>Làm khô gỗ</p> <p>Tẩm hoặc xử lý hoá chất gỗ với chất bảo quản hoặc nguyên liệu khác</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1610 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | <p>Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: (+Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời,</p> <p>Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự,</p> <p>Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ</p> <p>Sản xuất gỗ ván ghép, ván dăm; giàn giáo, cốt pha ; gỗ ván lạng; gỗ bóc, gỗ sẻ, ván keo; gỗ băm dăm từ rừng trồng;</p> <p>Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ công nghiệp MDF, gỗ trang trí ván mỏng.</p>                                                                                   | 1621 |
| 22. | <p>Sản xuất đồ gỗ xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng, cụ thể: ( Rui, mè, xà, dầm, ván lót, các thanh giằng giàn giáo, giàn giáo, cốt pha; Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng; Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá...; Cầu thang, hàng rào chắn; Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc; Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm);</p> <p>Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ;</p> <p>Sản xuất nhà gỗ di động;</p> <p>Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân)</p> | 1622 |
| 23. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1623 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 24. | <p>Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất tranh khắc bằng gỗ;</p> <p>Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ; Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ; Hộp, tráp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ; Các vật phẩm khác bằng gỗ;</p> <p>Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm decor bằng gỗ trang trí; Đồ trang trí thủ công, đồ lưu niệm bằng gỗ;</p> <p>Sản xuất sản phẩm từ lâm sản, cói và vật liệu tết bện</p> <p>Sản xuất hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; sản tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;</p> <p>Sản xuất đồ gỗ điêu khắc, đồ gỗ chạm khắc hoa tiết, chạm khắc gỗ, điêu khắc gỗ, tranh gỗ, tranh gỗ, phù điêu gỗ; Đồ gỗ mỹ nghệ , kỹ nghệ;</p> <p>Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ hàng lưu niệm bằng tre, gỗ, song mây, sừng, đồi mồi, san hô... Sản xuất tranh gỗ, phù điêu và các tác phẩm nghệ thuật khác được sản xuất hàng loạt mang tính chất thương mại.</p> <p>Sản xuất sản phẩm decor bằng gỗ trang trí từ gỗ dán mỏng, gỗ công nghiệp MDF, gỗ trang trí ván mỏng;</p> | 1629        |
| 25. | <p>Sản xuất các cấu kiện kim loại</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...);</p> <p>Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...);</p> <p>Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...Sản xuất cửa kim loại, Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, cửa xếp, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, hàng rào công; Cửa chống cháy; chống trộm. Vách ngăn phòng bằng kim loại, khung nhôm cửa kính, inox.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2511(Chính) |
| 26. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2512        |
| 27. | <p>Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Rèn, dập, ép, cán kim loại;</p> <p>Luyện bột kim loại: Sản xuất các sản phẩm kim loại trực tiếp từ bột kim loại bằng phương pháp nhiệt hoặc bằng áp lực.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2591        |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 28. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết:<br>Mạ, đánh bóng kim loại...Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt;Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;Nhuộm màu, chạm, in kim loại; Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài...Mài, đánh bóng kim loại;<br>Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại;<br>Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2592 |
| 29. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2732 |
| 30. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2733 |
| 31. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2740 |
| 32. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2750 |
| 33. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2790 |
| 34. | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2813 |
| 35. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp<br>Chi tiết:<br>Sản xuất máy móc nâng, bốc dỡ, vận chuyển hoạt động bằng tay hoặc bằng năng lượng như: Puli ròng rọc, cần trục, tời, Cần trục, cần trục to, khung nâng di động... Xe đẩy, có hoặc không có máy nâng hoặc thiết bị cầm tay, có hoặc không có bộ phận tự hành, loại được sử dụng trong các nhà máy,Tay máy và người máy công nghiệp được thiết kế đặc biệt cho việc nâng, bốc dỡ; Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, cửa xếp<br>Sản xuất băng tải... Sản xuất máy nâng, cầu thang tự động và chuyển bằng cầu thang bộ;<br>Sản xuất các bộ phận đặc biệt cho các thiết bị nâng và vận chuyển.                          | 2816 |
| 36. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)<br>Chi tiết:<br>Sản xuất máy tính cơ;Sản xuất máy cộng, thu ngân; Sản xuất máy tính điện tử hoặc không dùng điện tử; Sản xuất dụng cụ cân buro phi, máy phục vụ bưu điện (dán phong bì, máy dán và in địa chỉ; mở, phân loại), các máy phụ trợ; Sản xuất máy dán nhãn;<br>Sản xuất thiết bị đóng sách (như đóng nhựa hoặc đóng băng), loại văn phòng; sản xuất trang thiết bị trường học<br>Sản xuất gọt bút chì; Sản xuất dập ghim và nhỏ ghim dập; Sản xuất máy dùi; Sản xuất máy bán hàng tự động, hoạt động máy móc; Sản xuất máy đếm tiền; Sản xuất bảng đen, bảng trắng và bảng ghi; | 2817 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 37. | <p>Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất máy sấy khô trong nông nghiệp; cho công nghiệp sản xuất bơ sữa như( Máy tách kem, máy chế biến sữa (làm tinh khiết), máy biến đổi sữa (trộn bơ, làm bơ và đóng khuôn), máy làm phomat (làm thuần khiết, đúc khuôn, đóng)...<br/> Sản xuất máy dùng trong công nghiệp nghiền như: Máy làm sạch, phân loại hạt, hoặc rau đậu khô (máy quạt, dần, tách,...)<br/> Máy sản xuất bột và bột xay thô... (xay hạt, rây, làm sạch cám, tách vỏ).<br/> Sản xuất máy nghiền... được sử dụng để làm rượu, nước hoa quả...<br/> Sản xuất máy cho công nghiệp làm bánh hoặc làm mì ống hoặc các sản phẩm tương tự; Lò bánh, trộn bột nhào, máy chia bột, máy thái, máy làm bánh...<br/> Sản xuất máy móc và thiết bị cho chế biến thức ăn khác nhau như: Máy làm bánh, kẹo, coca hoặc sôcôla; máy dùng để sản xuất đường, bia, chế biến thịt và gia cầm, máy dùng để chuẩn bị rau, lạc hoặc quả; chuẩn bị cá, cua hoặc hải sản khác; Máy cho việc lọc và tinh chế; Máy khác cho công nghiệp sơ chế và sản xuất thức ăn và đồ uống.<br/> Sản xuất máy cho việc sơ chế hoặc chiết xuất mỡ động vật hoặc dầu thực vật;<br/> Sản xuất máy cho sơ chế thuốc lá và làm xì gà hoặc thuốc lá, thuốc ống hoặc thuốc nhai;<br/> Sản xuất máy cho sơ chế thức ăn trong khách sạn và nhà hàng</p> | 2825 |
| 38. | <p>Sản xuất máy chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng</p> <p>Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu : Sản xuất máy làm bột giấy; Sản xuất máy làm giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đắp lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt; Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dẹt và các nguyên liệu khác; Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn; Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau; Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác nhau như: ( Sản xuất máy để lắp đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn, Sản xuất máy cho sản xuất hoặc các công việc làm nóng thủy tinh, sợi thủy tinh, Sản xuất máy móc cho việc tách chất đồng vị)<br/> Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe; thiết bị cân bằng khác; Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm; Sản xuất giường thuộc da; Sản xuất thiết bị phát bóng tự động (Ví dụ thiết bị đặt pin); Sản xuất thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí khác.</p>                                                                    | 2829 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 39. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết:<br>Hoạt động thương mại điện tử<br>( Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet.)<br>Chi tiết:<br>Hoạt động thương mại điện tử<br>( Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet.)                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4791 |
| 40. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4932 |
| 41. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933 |
| 42. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết<br>Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển<br>Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển<br>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu; | 7730 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 43. | <p>Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất giường tủ bàn ghế bằng gỗ:</p> <p>Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho văn phòng, phòng làm việc, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng và gia dụng; Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho nhà hát, rạp chiếu phim; Sản xuất ghế và chỗ ngồi cho thiết bị vận tải bằng gỗ; Sản xuất ghế xôfa, giường xôfa và bộ xôfa; Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ trong vườn; Sản xuất đồ nội thất bằng gỗ đặc biệt cho cửa hàng: quầy thu tiền, giá trưng bày, kệ, ngăn, giá... Sản xuất đồ đặc văn phòng bằng gỗ; Sản xuất đồ đặc nhà bếp bằng gỗ; Sản xuất đồ đặc gỗ cho phòng ngủ, phòng khách, vườn... Sản xuất tủ gỗ cho máy khâu, tivi... Sản xuất ghế dài, ghế đầu cho phòng thí nghiệm, chỗ ngồi khác cho phòng thí nghiệm, đồ đặc cho phòng thí nghiệm (như tủ và bàn); Sản xuất đồ đặc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y; Sản xuất đồ đặc bằng gỗ cho nhà thờ, trường học, nhà hàng. Sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất;</p> <p>Hoàn thiện việc bọc ghế và chỗ ngồi bằng gỗ ằng vật liệu dùng để bọc đồ đặc; Hoàn thiện đồ gỗ nội thất như phun, vẽ, đánh xi và nhồi đệm;</p> <p>Sản xuất đồ đỡ đệm bằng gỗ; Sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất;</p> <p>Gia công một số chi tiết cho sản phẩm tủ thờ.</p> | 3100 |
| 44. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3311 |
| 45. | <p>Sửa chữa máy móc, thiết bị</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưỡi và răng cưa máy móc công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa; sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác;Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, cửa xếp</p> <p>Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị sử dụng điện năng từ thủy lực;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3312 |
| 46. | <p>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp;</p> <p>Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; Lắp đặt thiết bị máy;</p> <p>Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3320 |
| 47. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4101 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 48. | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết:<br>Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp... Bệnh viện, trường học, nhà làm việc. Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại. Nhà ga hàng không. Khu thể thao trong nhà. Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm. Kho chứa hàng. Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng.<br>Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng.<br>Phục hồi lại các di tích và các công trình lịch sử;<br>Thi công tu bổ di tích | 4102 |
| 49. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4221 |
| 50. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4222 |
| 51. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4223 |
| 52. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4229 |
| 53. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4291 |
| 54. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4293 |
| 55. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4299 |
| 56. | Phá dỡ<br>(Không bao gồm hoạt động nổ mìn và rà phá bom mìn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4311 |
| 57. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm hoạt động nổ mìn và rà phá bom mìn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4312 |
| 58. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4321 |
| 59. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4752 |
| 60. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4759 |
| 61. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh các loại vàng, tiền, kim khí, và các hàng hóa nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.800.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN XUÂN TUYẾN | Việt Nam  | Thôn Rảnh, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | 280.000.000           | 10,000    | 001079005430                                                                                            |         |

|   |                 |          |                                                                    |               |        |              |  |
|---|-----------------|----------|--------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN QUÝ TÌNH | Việt Nam | Thôn Gạch, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.520.000.000 | 90,000 | 001077036094 |  |
|---|-----------------|----------|--------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUÝ TÌNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/07/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001077036094*

Ngày cấp: *24/07/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Gạch, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Gạch, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội